TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2020/DS-ST
Ngày: 20 – 5 – 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Ông Trần Minh Quang

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng X
Trụ sở: đường L, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; Chức vụ Tổng giám đốc.
Đại diện ủy quyền bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm: 1982
Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng X. Có mặt
Địa chỉ: Khu vực X, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm: 1976. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt
Địa chỉ: Khu vực X, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Trương Văn Đ. Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu vực X, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ trình bày: Ngày 21/10/2016 bà Trần Thị Thùy T và ông Trương Văn Đ có ký hợp đồng vay vốn số 18941/HĐTD với Ngân hàng X – phòng giao dịch thị xã Long Mỹ vay số tiền 40.000.000 đồng, theo chính sách hộ mới thoát nghèo. Lãi suất hai bên thỏa thuận lãi trong hạn là 0,6875%/tháng, lãi suất quá hạn 0,839375%/tháng.Thời hạn vay là 60 tháng (ngày 21/10/2021 hết hạn), lãi tiền vay quy định đóng hàng tháng. Từ khi vay đến ngày 30/8/3019, bà T có đóng lãi cho Ngân hàng số tiền là 5.290.000 đồng thì ngưng không tiếp tục đóng lãi cũng như trả phần vốn vay. Phía ngân hàng đã kết hợp chính quyền địa phương nhắc nhở vợ chồng bà T thực hiện đúng cam kết trả nợ nhưng bà T và ông Đ không thực hiện. Vì vậy nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà T và ông Đ trả số tiền còn nợ 40.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn còn nợ tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (20/5/2020) là 6.580.211 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 46.580.211 đồng.

Tại biên bản ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, bị đơn Trần Thị Thùy T cũng thừa nhận vào năm 2016 vợ chồng bà có vay của Ngân hàng X – phòng giao dịch thị xã Long Mỹ số tiền 40.000.000 đồng. Lãi suất giữa các bên thuận là 0,6875%/tháng. Sau đó bà T có đóng lãi cho Ngân hàng đến ngày 30/8/2019 thì do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên ngưng không đóng tiếp. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T và ông Đ trả số tiền vay 40.000.000 đồng và phần tiền lãi còn nợ thì bà T cũng đồng ý trả nhưng xin trả dần cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai được người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Thị Thùy T có yêu cầu xin xét xử

vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung: Ngày 21/10/2016 Ngân hàng X – phòng giao dịch thị xã Long Mỹ và bà Trần Thị Thùy T, ông Trương Văn Đ ký kết hợp đồng vay vốn số 18941/HĐTD. Sau đó Ngân hàng đã giải ngân số tiền 40.000.000 đồng theo hợp đồng vay vốn. Sau khi vay bà T có đóng lãi cho Ngân hàng đến ngày 30/8/3019 rồi ngưng cho đến nay nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

4.1 Căn cứ vào sổ vay vốn của bà T được ngân hàng X –Phòng giao dịch Long Mỹ phê duyệt cho vay số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 21/10/2016 bà T được phía ngân hàng giải ngân số tiền 40.000.000 đồng. Theo thỏa thuận bà T phải trả định kỳ 12 tháng/lần, mỗi lần 6.600.000 đồng tiền vốn cho phía ngân hàng cùng phần tiền lãi. Tuy nhiên, bà T chỉ trả phần tiền lãi đến ngày 30/8/3019 rồi ngưng mặc dù được phía ngân hàng nhắc nhở, đôn đốc nhiều lần. Do đó việc bà T và ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, việc Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thùy T và ông Trương Văn Đ liên đới trả số tiền vốn còn nợ 40.000.000 đồng là có cơ sở phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4.2 Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Ngân hàng X – phòng giao dịch thị xã Long Mỹ yêu cầu tính lãi suất theo hợp đồng vay vốn từ khi bị đơn không thực hiện theo thỏa thuận đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy do bà Trần Thị Thùy T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc trong thời hạn vay theo hợp đồng vay vốn số 18941/HĐTD ngày 21/10/2016 dẫn đến phải chịu lãi suất trên toàn bộ số dư nợ gốc thực tế còn lại của khoản vay. Đối chiếu với quy định của pháp luật về lãi suất ngân hàng tại khoản 2 Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam nhưng không vượt quá mức lãi suất cho vay tối đa do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định trong từng thời kỳ nhằm đáp ứng một số nhu cầu vốn:"* và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật."*. Do đó, việc ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị Thùy T và ông Trương Văn Đ có trách nhiệm trả tiền lãi trong hạn còn nợ tính đến ngày xét xử sơ

thẩm (20/5/2020) số tiền 6.580.211 đồng là có cơ sở.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Trần Thị Thùy T và ông Trương Văn Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng X

[2] Buộc bị đơn Trần Thị Thùy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn Đ liên đới phải trả cho Ngân hàng X – Phòng giao dịch thị xã Long Mỹ số tiền 46.580.211đồng. (Trong đó tiền vốn 40.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 20/5/2020 là 6.580.211 đồng).

Bà Trần Thị Thùy T và ông Trương Văn Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ sau ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2020) đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thùy T và ông Trương Văn Đ phải nộp 2.329.010 đồng (hai triệu, ba trăm hai mươi chín ngàn, không trăm mười đồng).

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/5/2020). Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi bị đơn và người liên quan cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- CCTHADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;